

ENREGISTREMENT
A L'ARRIVÉE
LE 13 novembre 1915
N^o 426
CABINET DU GOUVERNEUR

TIEN-CĂN BAO-HẬU

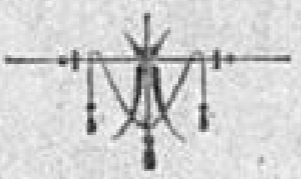
Bá-tước Mông-tê Cà-rít-tô sự tích

(Của ông Alexandre DUMAS cha soạn)

TRADUIT PAR

KỶ-LÂN-CÁC

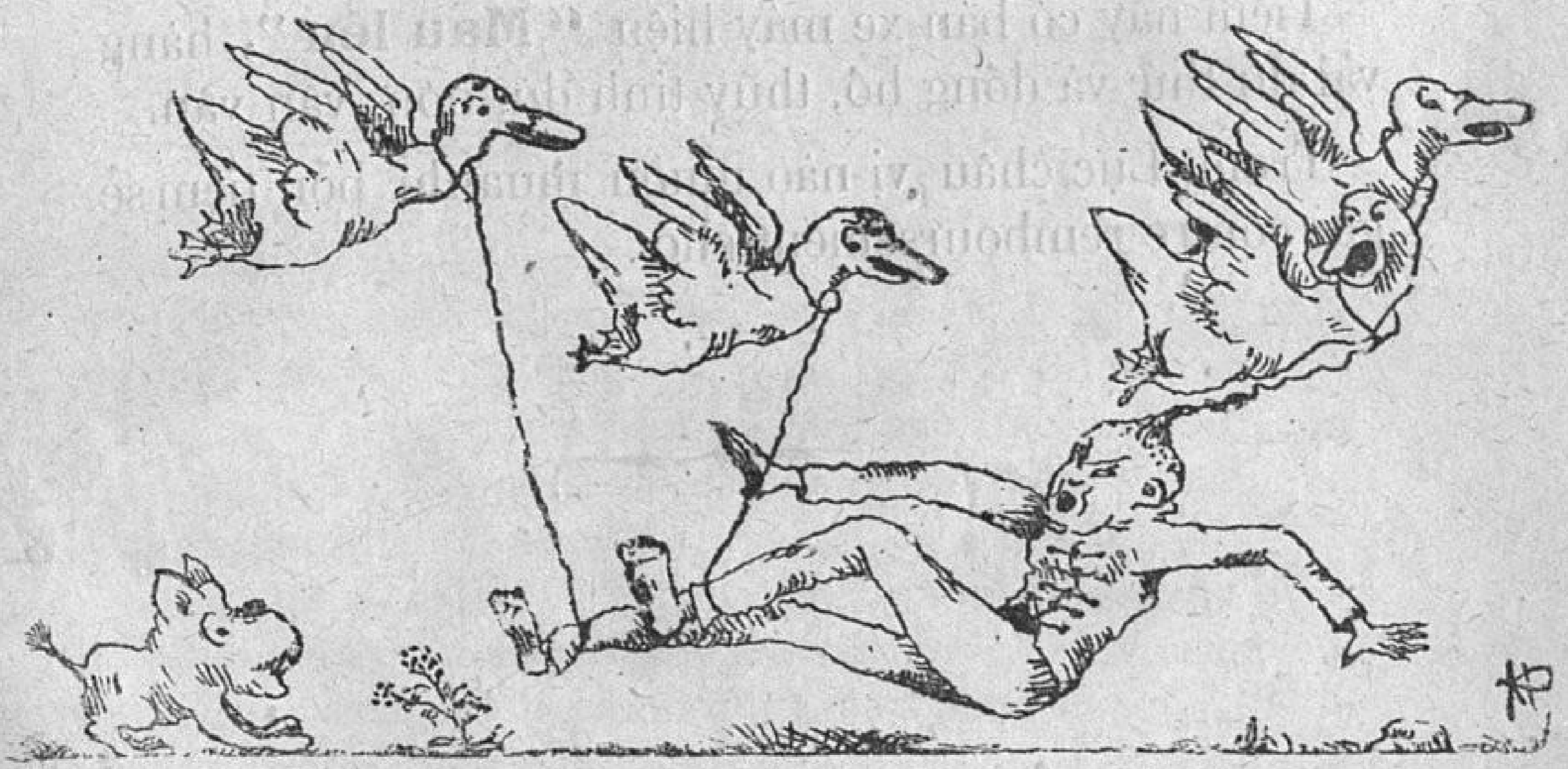
tom CUỐN THỨ TÁM *huit*
In lần thầ nhì 1000 cuốn
Giá mỗi cuốn... 0\$30



SAIGON
IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

1915

前
根
報
後



Sách nào không có hình này là giả.

8042
65288

©

SÁCH BÁN TẠI TIỆM

QUANG-HUY HIỆU

(N^o 54, Rue Viénot, chợ mới Saigon)

Giặc Âu-Châu, 1 quyển.	0 \$ 40
Quyển phụ A.	0 60
Tiền Căn báo hậu, 1 quyển.	0 30
Tuông Văn Tiên, 1 quyển.	0 30
<i>(Ngọc hạp 1916 đang in).</i>	
Sách bàn xăm bà.	0 30
Văn-Ngôn-Tập-giải, mỗi sập 16 trương.	0 50
<i>Tiền Căn báo hậu đang tiếp theo, và có bán đủ truyện, thơ tuông.</i>	

Tiệm này có bán xe máy hiệu “**Mau lên**”, hàng vải đủ thứ và đồng hồ, thủy tinh dù, nón, vân vân.

Trong Lục châu vị nào muốn mua thì bốn tiệm sẽ gởi contre remboursement cho.

TIỀN CĂN BÁO HẬU

CUÔN THỨ TÁM

(Tiếp theo)

Nam-tước liền trao danh thiếp báo đem cho đầu-gia và nài cho gặp mặt Tử-tước *đờ Mọt-xép*; tức thì đầu-gia hôn ba chạy ra nghinh tiếp mà chịu tội thất lễ để cho Công-tử đợi lâu, đoạn day lại rầy tữ-bảo, giựt đèn cây mà đích thân đưa Công-tử lên lầu, Vừa mới lên thang thì có Tử-tước bước xuống chào hỏi mừng nhau, rồi đăm nhau lên lầu. Vẫn đầu-gia khoe với Nam-tước rằng đã lựa phòng có cửa sổ ngó ra đường cái, để cho Nhị vị công-tử toại chí, còn cả tầng lầu đây thì đã cho một vị cự phú mướng hết rồi, mà không rõ vị ấy là người *Manh-te*, hay là *Xi-xi-liên*.

Nam-tước nói :

— Ta rất cảm ơn người. Song ta rất đói bụng, người hãy bảo trẻ dọn tiệc cho ta dùng, rồi phải lo xe cho sẵn để ngày mai chúng ta ngoạn cảnh.

— Dạ, tiệc thì để bày, chút nữa Công-tử sẽ dùng cơm, còn xe thì...

— Thì sao? Bề gì cũng phải sắm sẵn cho ta chớ!

— Dạ. để tôi ráng hỏi coi.

— Chừng nào người trả lời?

Dạ, sáng mai.

Nam-tước nói:

— Nếu phải mướng mắc tiền mới có thì bề gì cũng phải mướng, chớ ta cũng từng giá cả xe ngựa ở Rô-ma mà.

Như ngày thường mà mướng cả ngày thì 25 quan, còn ngày lễ thì 30, 35 quan, nay ta cho người thêm 5 quan tiền công đi mướng, thì sẽ có xe, chớ gì.

— Dạ, tôi sợ tới 60, 70 quan mà chưa mướng được nữa.

— Nếu vậy thì mướng ngựa mà thặng vào cái xe ta mướng về đây, nó có bị đụng chạm chút mà không sao.

— Dạ, ngựa cũng khó kiếm lắm.

— Vậy chớ mướng đờ ngựa trạm được không?

— Dạ, ngựa trạm cũng đã cho mướng hết rồi, còn đủ dùng việc trạm thôi.

— Thì Tử-tước mới tính sao?

— Nam-tước ôi! Tôi vẫn hay có tánh nầy: là khi nào việc chi khó liệu, tôi liền bỏ dẹp lại đó, để lo qua việc khác, Đầu-gia! Vậy chớ tiệc đã dọn rồi chưa?

— Dạ, rồi.

— Thôi, ta nên đi dùng cơm rồi sau sẽ hay.

— Tôi muốn tính cho rồi việc xe ngựa.

— Can chi phải nhọc lo, hễ trả tiền nhiều thì có thể.

Cơm nước chừng xong rồi, thì Tử-tước cứ việc đi nghĩ, kể chắc có tiền thì dầu việc khó cho lắm cũng sẽ được như ý muốn, rồi nằm chiêm bao thấy mình đi coi chung cộ (*trung-cổ*) bằng xe 6 ngựa.

XXXIII

Quân ăn cướp Rô-manh

Nói về sáng ngày thứ Nam-tước thức trước, liền gõ chuông gọi tũu-bảo. Chuông còn đang ngân mà đầu-gia đã chạy vào phòng, không đợi cho Nam-tước hỏi, liền vọt miệng nói:

Dạ, thưa Công-tử, hồi hôm tôi nói có quả không, không còn xe cộ gì hết, nhứt là trong ba ngày lễ chót.

— Nhè ba ngày ấy mà mướng không được xe, mới ngặt cho chớ!

Tử-tước đờ *Mọt-xếp* bước vào hỏi:

— Sao, chắc mướng không được xe sao?

Nam-tước nói:

— Đó, Công-tử coi, rồi làm sao mình du-ngoạn được.

— Nếu vậy cái thành Rô-ma mà thiên hạ kêu là Vạn-cổ-thành nghe ra không đáng.

Đầu-gia không muốn cho khách tha-phương chê thành mình, bèn đáp rằng:

— Dạ, nghĩa là từ ngày sớm mai Chúa nhứt cho đến tối thứ ba thì không có thể nào mướng được xe, chớ từ đây đến đó Nhị vị Công-tử muốn kiếm 50 cái cũng có mà.

Tử-tước nói:

— Như vậy cũng là còn khá, bữa nay là ngày thứ 5, thì từ đây đến Chúa nhứt có lẽ kiếm được mà.

Nam-tước nói:

— Chừng đó mới khó kiếm nữa, là vì bộ hành tứ phương đến cả muôn thêm.

— Thôi, ta chớ khá lo việc hậu lai, mình cứ việc đặng buổi nào hưởng theo buổi nấy.

— Mà ít nữa phải mình mướng được một cái cửa sò thì còn khá.

— Cửa sò đặng coi ra đâu?

— Coi ra Đại-đình-nhai chớ coi ra đâu!

Đầu-gia nghe lộn vậ bèn nói:

— Phải đả, có thể nào mà mướng được. Tại đền Đô-ri-a còn sót lại một cái mà họ cho ông hoàng Nga-la-tur mướng mỗi ngày là 20 đồng vàng.

— Nhị vị Công-tử nghe vậy sững sờ, chỉ lấy mắt nhìn nhau thôi, đoạn Nam-tước nói:

— Thôi, tôi tưởng chúng ta nên qua thành Huê-ni mà coi chung cộ thì hay hơn, vì đó nếu mướng không được xe cũng còn có huê-lầu-thuyền.

— Khôug đâu, tôi đã quyết coi chung cộ tại Rô-ma, thì dầu mướng không được xe, tôi sẽ dùng cây cà-khiêu mà đi coi cũng đành lòng.

— Ủ, ừ! Nếu không mướng xe được, mình sẽ đi cây cà-khiêu chơi, mặc y phục theo sắp chẵn chiên ở tỉnh *Lán-biễn*, hoặc là đội lốt dơi quạ, thì thăm lăm phải chơi đâu.

Đầu-gia hỏi?

— Vậy chớ Nhị vị Công-tử muốn mướng xe đặng du-ngoạn từ ngày nay cho đến Chúa nhật chăng?

— Làm sao không mướng, vậy chớ người tưởng hai ta đây tính lợi bộ như mấy bọm lồi thôi vậy sao?

— Tôi xin vâng lời Nhị vị Công-tử, song tôi phải chường cho Nhị vị Công-tử hiểu: mỗi ngày phải trả cho chủ xe 6 đồng bạc, họ mới chịu.

— Thôi đi, ta có qua chơi đây nhiều khi, đã biết giá cả xe ngày thường, ngày Chúa nhật, và ngày lễ rồi. Văn te chăng phải như tay cự phú ở lâu này, nên ta cho người biết trước ta đành lòng mướng xe ấy ba ngày giá là 12 đồng, thì người cũng còn lợi bộn bàn trong đó.

— Dạ, xin Nhị vị công-tử trả thêm.

— Thôi nà. Nếu người còn đòi thêm, thì ta đi lại chủ xe mà định giá, vì ta quen thuộc với nó, từ thuở nay nó giựt

của ta cũng nhiều, nay ta có trả ít hơn số 12 đồng thì có lẽ nó đành lòng, như rửa người phải mất lợi đa, nói cho mà biết!

— Thôi, thôi! tôi đành giá ấy, xin Nhị vị công-tử hảo tâm. Tôi ráng mướng xe tốt vừa lòng Nhị vị công-tử.

— Vậy mới là phải lẽ cho.

— Nhị vị công-tử muốn chừng nào xe phải lại đây?

— Trong một giờ đồng hồ nữa.

— Da, thưa vâng.

Cách một giờ có 1 cái xe tầm thường đến đậu tại cửa. Ngày thường thì chắc bị chùng chê lắm. Mà trong ngày lễ vì khó kiếm xe, bề gì nhị vị công-tử nếu mướng luôn đi chơi cho hết lễ được thì cũng sẽ vừa lòng lắm.

Nam-tước đang đứng trên lầu dòm ra cửa sổ, ở dưới lầu tên chấp tiên vói kêu:

— Thưa công-tử, xe đến rồi, phải đem xe lại đến cửa lầu chẳng?

— Phải.

Nói rồi liền cùng Tử-tước đi xuống thang, ra cửa, lên xe mà ngồi. Chấp tiên liền hỏi.

— Nhị-vị công-tử muốn đi ngã nào?

— Đi lại Đền-thánh rồi chạy ra Ký-trường.

Vấn nhị vị công-tử nói phóng ước, chớ không rõ Đền-thánh lớn nhỏ, phải một ngày trọn mới coi cùng các nơi, mà muốn coi kỹ thì phải một tháng trường. Nên nội ngày ấy nhị vị công-tử đi coi Đền-thánh vừa đủ các nơi. Thành linh nhị vị công-tử mới hay trời đã tối rồi, bèn dạy chấp tiên trở về Lon-đon-lầu. Khi xe về tới nơi, Nam-tước dặn 8 giờ tối phải đem xe lại rước đặng đi coi Ký-trường vì tối có trăng.

Nhị vị công-tử vào nhà hàng dùng cơm. Cơm nước vừa rồi kể có đầu-gia lên. Nhị vị công-tử bèn hỏi:

— Người lên đây nói chuyện mướng xe phải không?

— Dạ, không, tôi lên đây có ý cho nhị vị công-tử hay rằng: ban đêm mà tính đi viếng Ký-trường thì là một cuộc rất lộng hiểm.

— Lộng hiểm vì có nào?

— Vì ngoài thành có một gã ăn cướp hay chặn đàng giết chúng mà giựt đồ, tên nó là *Lui-gi huậm-ba*.

— Đâu-gia kiểm chuyện nhát hai anh em ta, có lẽ đâu ngày nay mà tại Rô-ma còn ăn cướp như vậy nà?

— Dạ, tôi mô dám nhát nhị vị công-tử. Tôi sợ nhị vị công-tử bị hại, nên bỏ công việc lên đây cho chư-tôn hay.

— Nếu vậy thì thuật chuyện ăn-cướp cho anh em ta nghe.

— Dạ, thừa nhị vị công-tử, ở tại Rô-ma hễ tối rồi thì chẳng ai dám rời khỏi cửa thành, vì hễ ra đi cách chừng 50 thước mà thôi, thì đã bị ăn cướp nó chặn đường mà giựt gói rồi.

— Nếu anh em ta đem súng theo, chắc chúng nó không dám làm hung.

— Dạ, từ thuở nay không ai dám cự lại với chúng nó.

— Vì sao vậy?

— Dạ, vì chúng nó đông, ít nữa 12 đũa, đều có đem khí giải theo, làm sao mà cự nổi.

— Tên *Lui-gi huật-ba* đó lớn hay nhỏ, già hay trẻ?

— Dạ, số là tôi có quen thuộc với va, nên để tôi thuật chuyện lại hết cho nhị vị công-tử tường.

— Mà nó trẻ hay già?

— Dạ, va còn trẻ. Số là ngày kia tôi bị bắt, mà may va nhớ lại có quen lớn, nên va tha và va có cho tôi một cái đồng-hồ trái quit đáng 3000 quan và thuật hết việc tâm sự cho tôi nghe.

— Mà nó cao hay thấp.

— Dạ, tác trang Tử-tước vậy. Vẫn tên *Lui-gi huật-ba* thuở nhỏ ở chẵn trừu cho Bá-tước đờ *Xăn-phê-lích* ở gần biên hồ *Ga-bà-ri*. Cha va cũng là người chẵn trừu. Tuy va hồi đó mới được 7 tuổi mà có tánh cừ khôi. Ngày kia va đến nhà cha sở mà xin học. Mà học làm sao được, vì mắc giữ trừu cho người. Cha sở thấy vậy thương bèn dạy nó rằng: Vốn mỗi ngày ta đi làm lễ tại nhà thờ *Bọt-gô*, như con muốn học thì phải dắt trừu ra đón đường, khi cha làm lễ rồi trở về sẽ dừng chơn lại mà dạy con một ngày một chút.

Thằng nhỏ mừng lắm, nên mỗi ngày hễ khi cha sở đi làm lễ trở về thì thấy nó đón đường. Cha sở bèn ngồi lại bên bờ đường lấy sách kinh ra mà dạy nó đọc. Làm vậy được ba tháng thì thằng *Huật-ba* đã biết đọc chữ chạy vo. Nó bèn xin cha sở dạy nó viết. Cha sở bèn viết cho

nó vẫn A-B ba thứ, và dạy nó kiểm định tập viết trên đá búng. Làm như vậy được ba tháng *Huật-ba* biết viết lão thông. Cha sở thấy con nit sáng dạ vậy liền cho nó giấy viết và 1 cây dao. Tám ngày sau thằng *Huật-ba* biết cầm viết như chơi. Cha sở thuật chuyện ấy lại với Bá-tước *Xăn-phê-lich* thì Bá-tước kêu nó đến thử coi rồi dạy người quản-nghiệp phải mỗi tháng phát cho nó 2 đồng bạc và cho nó ăn cơm chung với các nô bộc khác.

Huật-ba mỗi tháng lãnh lương đem ra chợ mua sách và viết chì. Mà thằng sao có hoa tay lạ quá. Hễ nó thấy vật chì liền vẽ hình giống hệt, rồi lấy dao gọt cây mà tượng hình khéo lạ.

Trong con ấy có một đứa con gái nhỏ hơn *Huật-ba* một tuổi, cũng chẵn tròn gần đó, nó tên là con *Tê-rê-xa* mồ côi cha mẹ. Mỗi bữa hai đứa thả trầu cho ăn chung một đồng rồi ngồi gần nhau mà chuyện vãn chơi bời, chiều lại chuồng ai nấy đuổi trầu về, sáng ra lại hiệp nhau nữa. Làm vậy cho đến *Huật-ba* được 12 tuổi, *Tê-rê-xa* được 11 niên, thì bòn tánh hai trẻ càng ngày càng phát lộ.

Tuy *Huật-ba*, hay ưa chủ nghĩa vẽ vờ mà tánh tình quáu ráu, nóng nảy, giận dữ và hay khi ngạo thiên hạ mặc lòng, chớ bấy trẻ trong xứ không đứa nào bĩ sử nó được, không đứa nào mà thân thiết với nó hết.

Chơi với ai thì muốn ở cửa trên, chẳng hề chịu ai, chẳng hay triệu ai, không dạ vì ai. Tóm lại một điều là nó bất cận như tinh. Song le hễ *Tê-rê-xa* bảo chi thì nó vâng theo, muốn chi thì nó phải làm vừa ý. Còn *Tê-rê-xa* thì tánh tình mẫn thiệp, vui vẽ cả ngày, hằng lo trang điểm trau dồi. Tiền lương mỗi tháng của *Huật-ba*, và tiền bán tượng, bán hình đều dùng mà mua hoa tai, cà rá, mua áo mua quần cho con nó. Bối rứa cả xóm không ai ngộ hơn, có duyên cho bằng *Tê-rê-xa* vậy.

Hai trẻ cùng nhau đàm đạo trọn ngày ước mơ việc hậu lai. *Huật-ba* thì ước sau lớn khôn sẽ làm chúa tàu, làm quan tướng quân, hoặc là làm quan Đô-đốc, còn *Tê-rê-xa* thì ước giàu sang, tôi trai mọi gái đầy nhà, lên vông xuống dù, lên xe xuống ngựa, ruộng ngàn khoảnh, bạc đầy kho.

Ngày kia *Huật-ba* nói với người Quản-nghiệp của ông bá-tước *Xăn-phê-lich* rằng có thấy chó sói ra rình trầu, nên quản-

nghiệp phát cho nó một cây súng. Ngặt cây súng ấy đã hư bả, mà *Huật-ba* không từ, bèn lảnh về làm bá khác chạm trở khéo lạ, nếu nó muốn bán, họ dám mua đến 20 viên bạc. Song vì *Huật-ba* từ thuở có trí đã ước mơ cho được có một cây súng. Vì trong xứ nào bắt cầu hề người mạnh bạo cang dăm thì hay ưa sắm súng. trước là hộ thân, sau lại săn bắn.

Từ đó *Huật-ba* cứ lo tiền mua thuốc đạn, tập bắn, dụng vật chi cũng đều nhắm làm bia mà luyện tài. Chẳng khỏi bao lâu *Huật-ba* bắn hay vô cùng, cả xứ đều nghe danh thì ai ai cũng kiên nề. Bởi vậy tuy *Tê-rê-xa* là gái xinh đẹp mà trai trong xứ không tay nào dám hó hé, vì *Huật-ba* không vừa.

Tuy vậy mà hai trẻ không khi nào tỏ dấu hoặc nói ra rằng có tình thương nhau. Cùng nhau cứ việc chơi bời. Ngày lại tháng qua chẳng khác hai gốc cây tơ mọc gần nhau, đua nhau trở nhánh, rễ xen với rễ dưới đất, nhánh lộn với nhánh trên không, hai đứa nay khó mà xa nhau, vì đã lân cận nhau hèn lâu, đã thành như đôi oan-ương, chừ cặp đôi duyên (còn quố) rồi.

Tê-rê-xa khi ấy đã nên 2 tám, còn *Huật-ba* đặng mười bảy xuân. Cũng trong lúc ấy thiên hạ đồn rằng tại núi *Lê-bi-ni* có một đám ăn cướp tụ hội lập sơn trại mà cướp bóc bộ hành. Tuy luật quan tại *Rô-ma* nghiêm ngặt mặc lòng, mà chẳng hề khi nào trừ tuyệt được. Vẫn tại thành *Náp* có một tên đầu đảng rất lung lảng, tên nó là *Cự-cự-mê-tô*, bị quan binh truy tìm quá, bèn chạy qua tị nạn nơi bờ sông *Hà-ma-xinh* mà tụ đảng. Trong xứ trẻ hoang nghe vậy đến nhập lửa cũng nhiều.

Chẳng khỏi bao lâu *Cự-cự-mê-tô* danh thình như sấm.

Ngày kia nó vào làng bắt con gái người. Mà luật riêng ăn cướp đã bày, hề đứa nào bắt được đờn ba con gái thì nó có phép hoang dâm trước rồi giao lại cho đám lâu la bắt thăm mà chuyền lao nhau cho đến chết mới thôi.

Như cha mẹ con gái ấy, hoặc chồng con giàu có, thì sai người đến chuộc, bằng thất tín thì khó toàn tánh mạng.

Vẫn đứa con gái bị bắt khi ấy tên là con *Ri-ta*, con một người *Tri-lâm* ở làng *Phổ-xi-nôn*, Vẫn khi trước nó đã có tư tình với một đứa lâu la trong đám ấy tên là thằng *Cạt-li-ni*.

Lúc ăn cướp bắt đem về sơn trại thì nó thấy *Cạt-li-ni*, nó liền xin cứu mạng. Song luật ăn cướp bày ra đã phân minh,

khó nổi trở tay. Mà bởi *Cạt-li-ni* là lâu la tâm phúc của chủ trại, đã có cứu *Cự-cư-mê-tô* một lần khỏi chết, nên còn trông cậy có lẽ chủ trại nghĩ tình mà dung cho tình-nhơn khỏi nhục chằng. Đang khi *Ri-ta* bị trói đề ngồi dưới cội tùng, lấy hai tay bịt mắt mà thút thích, thì *Cạt-li-ni* kêu chủ trại đến góc rừng mà than thĩ.

Cự-cư-mê-tô nghe *Cạt-li-ni* khất ai, coi bộ động lòng, bèn bảo va đi kiếm một đũa chần trầu sai đi kêu *Tri-lâm* là cha *Ri-ta* đến biểu.

Cạt-li-ni mừng quá đỗi, chạy lại kêu *Ri-ta* bảo phải viết thơ cho cha mà thuật sự tình rằng chủ trại dung cho khỏi nhục, seng phải đem 300 nguyên bạc mà chuộc mạng, kỳ cho 12 giờ, nghĩa là qua ngày thứ, 9 giờ ban mai phải đem bạc đến sơn trại.

Ri-ta viết thơ trao cho tình-nhân, *Cạt-li-ni* cong lưng chạy riết ra ngoài đồng kiếm trể sai đem thơ cho *Tri-lâm*. Thường lệ ăn cướp phương này hay dùng trể mục đồng đem thơ cho thiên hạ. *Cạt-li-ni* kêu được một đũa chịu lãnh thơ, hứa trong một giờ đi tới làng *Phổ-xi-nôn*.

Cạt-li-ni giao thơ rồi bèn chạy về mà báo tin cho *Ri-ta* hay. Té ra khi về đến đó thấy lâu la đang ngồi ăn uống đồ vật thực giựt của bá-tánh, còn chủ trại với *Ri-ta* thì đi đâu mất. *Cạt-li-ni* hỏi thăm lâu la vậy chớ hai người ấy ở đâu, lâu la vụt cười xòa làm cho *Cạt-li-ni* ghen ngào, hạn xuất triêm thân, đau lòng dường bị tên bắn thấu vào trái tim vậy. *Cạt-li-ni* hỏi nữa thì có một tên lâu la lấy ly rót đầy rượu trao cho nó mà nói rằng :

— Mi hãy uống ly rượu này mà chúc bá niên giai lão cho chủ trại với nàng *Ri-ta*. Trong khi ấy *Cạt-li-ni* nghe tiếng *Ri-ta* la thì nó đã hiểu tình hình rồi, bèn giựt ly rượu đập vào bản mặt thẳng lâu la ấy rồi chạy đi cứu *Ri-ta*.

Chạy được chừng vài chục thước nó liền gặp chủ trại đang bông *Ri-ta* chết giắc trên tay. Khi chủ trại thấy *Cạt-li-ni*, bèn bỏ *Ri-ta* xuống đất, đứng dậy mỗi tay cầm một cây súng sáu lòng. Chủ trại với *Cạt-li-ni* đứng nghinh nhau, một đảng thì đắc chí hân hoan, vì đã ô dâm được nàng *Ri-ta* rồi, một đảng thì nộ khí xung thiên, vì tình-nhơn mình bị nhục. Thấy như vậy ai cũng tưởng hai đảng thế bất đồng lập, té ra lần lần *Cạt-li-ni* người lòng, thã tay, buông súng

mà đứng đưng. Khi ấy mặt trăng đang tỏ rạng chiếu vào cảnh ấy, thấy ở chận giữa thì nàng Ri-ta đang nằm dưới đất bất tỉnh như sượng, bên kia chủ trại đang thủ thế, còn bên nọ Cạt-li-ni đứng sững như trời trồng.

Chủ trại bèn nói với Cạt-li-ni rằng:

— Sao, mầy đã cho trẻ đem thơ cho Tri-lâm hay chưa?

— Tôi đã sai mục đồng đi rồi, mai sáng 9 giờ Tri-lâm sẽ đem bạc đến đây.

— Vậy thì tốt. Nay ta nên vui chơi một đêm, vì con nhỏ này có duyên lắm, thật tao khen mầy biết lựa tình-nhơn đa. Song tao không phải tham hương, tiếc ngọc một mình, để tao dắt nó về trại cho bầy bắt thăm mà vẫn công với nhau, ấy là cuộc chủ trại và lâu la cùng nhau cọng lạc.

— Thế thì chủ trại đành lòng giao Ri-ta cho lâu la xài vẫn công hay sao?

— Không lẽ ta phải bỏ luật chung mà vì nàng Ri-ta vậy?

— Tôi tưởng vì chủ trại thấy tôi khẩn cầu mà...

— Mầy với lâu la cùng nhau đồng thể, chả phải hơn chúng bạc nào, mà ta phải chồ chừa chồ đẽo kia?

— Chủ trại nói nhảm lể.

— Song mầy phải giữ lấy bốn phận, chẳng kịp thì chầy phiên mầy sẽ tới.

Cạt-li-ni khi ấy nghiêng răng gằn bẽ.

Chủ trại nói:

— Thôi, hãy theo ta về trại. Đi hay không?

— Tôi đi.

Chủ trại và đi và coi chừng Cạt-li-ni, vì sợ nó bắn lén, song thấy nó không có bộ làm quấy như vậy, mà cứ đứng gằn bèn cội từng khoanh tay nhìn trôn Ri-ta. Chủ trại thấy vậy nghi dạ, sợ Cạt-li-ni bằng Ri-ta chạy trốn chẳng. Song chủ trại vì đã phỉ nguyện rồi không thêm vì tới, vả lại số bạc 300\$ mà chia sả ra cho lâu la thì mỗi đứa chẳng được là bao nhiêu, nên va cứ việc bỏ đi về trại. Nhưng khi chủ trại mới bước chun vào rào thì liền thấy Cạt-li-ni đã theo kịp bèn gót.

Lâu la thấy chủ trại về bèn la:

— Bắt thăm, bắt thăm!

Cả đám và la và nhảy nhót xoang qua đảo lại nhấp nhán trước ngọn lửa coi ra tuồng như là quỷ ở dưới địa ngục đang tẩm lửa vậy.

Chủ trại gặt đầu ừ, lâu la bèn xúm nhau viết tên mỗi đũa bỏ vào thùng, thậm chí tên Cạt-li-ni cũng không chừa, rồi bảo tên lâu la nhỏ tuổi hơn hết thò tay vào mà bắt một tấm đem ra. Thâm thứ nhất là tên *Gia-huô-la-xi-ô* là tên lâu la bị Cạt-li-ni đập ly rượu vào bản mặt đó, xẻ một đường che hẻ từ màng-tang tới miệng, máu còn đang chảy ròng ròng.

Gia-huô-la-xi-ô thấy mình được độc đặc mừng la ó dậy, rồi nói rằng :

— Thưa chủ trại, hồi nầy Cạt-li-ni chê tôi, không chịu cùng ly với tôi, nay xin chủ trại bảo nó cùng ly chúc mừng cho tôi, có lẽ nó vị chủ trại mà cùng chẳng.

Ai nấy trông Cạt-li-ni rầy coi chơi, té ra Cạt-li-ni tỉnh táo như thường, bèn lấy ly rót rượu cùng với *Gia-huô-la-xi-ô* mà nói :

— Tao chúc mừng cho mày.

Cùng ly rồi uống róc một hơi, đoạn ngồi xuống mà nói với lâu la :

— Nay giờ tao chạy mệt quá bây giờ đói bụng, còn đồ ăn cho tao ăn với.

Lâu la bèn vỗ tay khen rộ, đoạn áp lại đồng lửa mà ăn uống, còn *Gia-huô-la-xi-ô* thì chạy ra ngoài đi kiếm *Ri-ta* đặng gầy cuộc mây mưa.

Cạt-li-ni cứ việc ăn uống như thường, mặt không có sắc buồn.

Lâu-la thấy vậy lấy làm lạ lắm, kể nghe sau hè có tiếng khua động, có người muốn vào trại, lâu-la day lại thì thấy *Gia-huô-la-xi-ô* bằng *Ri-ta* bước vô. *Ri-ta* nằm trên tay *Gia-huô* tóc tai đã dượi, đầu cổ chòm bôm. Khi *Gia-huô* đi vào gần lửa thì lâu-la thấy rõ nàng *Ri-ta* mặt xanh như chàm, còn *Gia-huô* diện mạo thất sắc. Ai ai cũng đều kinh khững, đứng dậy mà dòm, còn Cạt-li-ni cứ việc ăn uống như thường, không động dụng chút nào. *Gia-huô* cứ việc bằng *Ri-ta* đi đến gần chủ trại, để nàng nằm xuống đất dưới chum chũ trại, thì lâu-la mới rõ là nàng *Ri-ta* đã bị đâm một dao giữa ngực, cây dao hời còn cạm dính đó, thì lâu la dòm Cạt-li-ni, thấy vỏ dao đeo theo mình nó trống trơn. Chủ trại liền hỏi :

— Nếu vậy thì bây giờ ta mới hiểu vì có nào mà Cạt-li-ni ở náng lại không về một lược với ta rồi.

Thường lẽ quân giã-man hề thấy ai mạnh bạo, cang đảm thì hay phục, tuy trong đám lâu-la ít đứa dám làm như rúra, mà cả thấy đều hiểu đây là Cạt-li-ni tra tay đâm nạng Ri-ta, chớ chẳng ai đâu.

Cạt-li-ni thấy vậy liền lấy tay vịnh súng bước tới mà nói rằng :

— Trong đám lâu-la còn ai dám tranh lấy nạng Ri-ta chẳng?

Chủ trại nói :

— Không, nay nó thuộc về phần mầy trọn.

Cạt-li-ni bèn ôm xốc thây Ri-ta mà vát đi ra khỏi trại.

Chủ trại liền dạy lâu-la phân khắc vọng canh như mỗi ngày, đoạn đi ngủ, lâu-la cũng đi kiểm chỗ ngủ chung quanh đồng lửa.

Qua nửa đêm thình lình ba vọng canh truy hô, thì chủ trại và lâu-la thức dậy ráo mà dự bị. Đây là Tri-lâm cha nạng Ri-ta đem bạc đến mà chuộc con. Tri-lâm bước vào trại trao cho chủ trại một gói bạc 300 đồng mà nói rằng :

— Tôi đem bạc này mà chuộc con tôi, xin chủ trại trả con Ri-ta lại cho tôi đem về nhà.

Chủ trại không thọ lãnh của ấy bèn bảo Tri-lâm theo ra ngoài. Chủ trại dắt ông già đi một hồi gặp Cạt-li-ni đang ôm thây nạng Ri-ta ngồi dưới cột tủng, thì nói với Tri-lâm rằng :

— Người hãy bảo Cạt-li-ni trả con Ri-ta lại cho người.

Nói rồi bỏ về trại.

Ông già đứng đó sững sờ, nghi trong lòng chắc đây có cuộc đại họa. Ông già ráng gượng đi lại gần cột tủng mà xem cho hãn dạ.

Khi Cạt-li-ni nghe ông già đi gần đến, bèn ngược đầu lên thì ông già mới thấy mặt con, vì hồi nầy Cạt-li-ni cứ ôm đầu Ri-ta vào ngực chặt cứng.

Cạt-li-ni cũng nhìn biết là ông già bèn nói rằng :

— Nầy giờ tôi đợi ông.

Ông già dòm cận thấy con mình bị chết đâm bèn la lớn :

— Sao mầy cã gan dám giết con tao ?

— Vì chủ trại đã cưỡng đâm Ri-ta. Vẫn tôi là tình-nhơn của Ri-ta, thấy vậy chịu không nổi, bèn giết chết Ri-ta, vì nếu để nó sống thì nó sẽ bị đám lâu-la thay phiên đâm loạn.

Ông già nghe nói sững sốt, mặt mày tái xanh mà không thốt một lời. Cạt-li-ni nói:

— Nếu tôi làm vậy mà quấy thì ông xử tội tôi.

Nói rồi cúi rút cây dao ra khỏi ngực Ri-ta, một tay trao dao cho ông già, một tay giở áo mà bảo ông già đâm ngay ngực.

Ông già nói:

— Mày giết chết Ri-ta như vậy là phải lẽ, lại đây cho cha hôn con.

Cạt-li-ni chạy lại ôm ông già mà khóc tằm tức tằm tưới. Tự thuở nay mới thấy thằng ăn cướp này khóc đây là thứ nhứt.

Ông già nói.

— Thôi, nín đi, để giúp cha chôn cất thi hài Ri-ta cho rồi sẽ hay. Cạt-li-ni chạy đi kiếm hai cây cuốc đào lỗ chôn nàng Ri-ta, rồi lấy nhánh tòng đây mả.

Tống táng rồi ông già nói:

— Cha cảm ơn con, thôi con hãy đi, để cha một mình ở đây.

— Dạ, song le.....

— Con hãy nghe lời cha.

Cạt-li-ni nghe lời chạy về trại, lấy mền đắp trùn mà ngủ như thường vậy.

Song hôm qua chủ trại có dạy phải dời trại qua chốn khác, nên hừng đông nhứt lâu-la đã thức dậy rồi.

Qua hừng đông nhì cả đoàn kéo ra đi. Cạt-li-ni trước khi từ biệt chỗ ấy, muốn đi thăm mộ Ri-ta mà coi ông già còn ở đó chăng. Té ra khi nó đến gần mộ Ri-ta thì thấy ông già đã cột giây lên nhánh tòng mà thắt cổ tòn ten trên mả con mà chết rồi. Cạt-li-ni bèn thề với vong linh cha con nàng Ri-ta sẽ chẳng chung đội trời với chủ trại.

Song cách hai ngày đám ăn cướp bị quan binh vây, bắn chết Cạt-li-ni, bỏ mạng không giữ được lời thề. Mà có một điều lấy làm lạ, là Cạt-li-ni đang đấu chiến với quan binh sau lại bị đạn ai ở sau lưng bắn tới mà chết.

Có một đứa lâu-la nói hỏi Cạt-li-ni ngã chết thì thấy chủ trại đứng sau nó cách chừng 10 thước. Số là khi Cạt-li-ni đi viếng mộ Ri-ta mà gặp thấy ông già thắt cổ, bèn đứng đó mà thề chẳng chung đội trời với chủ trại, thì hỏi đó chủ trại rình nghe rõ, nên mới tính tra tay trước cho đức đều hậu hoạn.

Họ còn nói nhiều chuyện tàng bạo của tên chủ trại này nữa,

Bởi ấy cho nên cả xứ khi nghe tên Cự-cư-mê-tô thì ai cũng rợn ốc, rùn mình.

Hằng ngày thằng Huâm-ba và con Tê-rê-xa thường hay nói chuyện ấy với nhau luôn.

Tê-rê-xa khi nghe nói chuyện dữ tợn vậy thì sợ, Huâm-ba dõ dãnh bảo đừng lo, vì nó có tài bắn bá phát bá trúng, không sao đâu mà phải kinh hải.

Song xuân lại thu qua, hai trẻ càng ngày càng triêu nhau, nên cùng nhau đã thệ hải mình san rằng: hễ Huâm-ba 20 tuổi, Tê-rê-xa 18 xuân thì sẽ cùng nhau phối hiệp duyên lành, vì cả hai đều là con mồ côi, không cần phải xin phép ai, một cho hai chủ nhà hay thì đủ. Đúng kỳ hai trẻ đã kết duyên cang lệ.

Ngày kia vợ chồng đang bàn luận việc trình đồ, bỗng nghe đằng xa có ai bắn lại 2, 3 tiếng súng, rồi thình lình thấy ở trong bụi gần đó có một người chạy ra, lại gần vợ chồng mà nói rằng:

— Họ kiếm bắt tao, hai đứa bây giấu giùm tao được chăng?

Vợ chồng nghi tên này là một tay ăn cướp, song trong xứ Rô-ma người điền phu hay mển kẻ cướp móc, hễ gặp dịp thì không từ nan. Huâm-ba bèn chạy lại hang đá của mình, giở cửa hang mà chỉ cho tên ấy chun vào đó trốn, rồi đập cửa lại mà đi ngồi gần Tê-rê-xa đàm đạo như thường.

Cách một lát có 4 lính mã-kị ở trong rừng chạy ra, ba tên dòm ngó giáo giác tứ phía, còn một tên thì đang dẫn một tên tội nhưn mới bắt được dọc đường. Ba tên mã-kị thấy vợ chồng Huâm-ba liền chạy lại hỏi dò. Chúng nó khai không thấy gì hết. Ba tên lính bèn nói:

— Cha chả uổng lắm, vì tên ăn cướp chúng ta đang kiếm bắt đây là chủ trại.

Vợ chồng vùng hỏi:

— Có phải là Cự-cư-mê-tô chăng?

— Phải, nhà nước hứa hễ ai bắt được thì sẽ được thưởng 1000 đồng vàng, như bây biết nó trốn đâu, hãy chỉ ra thì ta chia cho bây 500 đồng.

Vợ chồng ngó nhau, ba tên lính thấy vậy tưởng đã đắc kỳ sở nguyện rồi. Song Huâm-ba nói:

— Vợ chồng tôi muốn lãnh thưởng lắm chớ, song không thấy, biết đâu hòng chỉ.

Ba tên lính nghe nói vậy bèn bỏ đi đáo soát cùng xứ mà kiếm không có, lần lần bỏ đó đi mất.

Huâm-ba bèn chạy lại mở cửa cho chủ trại ra. Vẫn chủ trại khi ngồi trong hang dòm kẹt cửa thấy vợ chồng trẻ nhỏ không chịu nộp mình, nên va bèn lấy ra một túi vàng mà đền ơn cố cấp.

Huâm-ba từ chối không chịu lấy, còn Tê-rê-xa thì ngó túi vàng thèm lem lem. Chủ trại dòm thấy biết ý, nên khi từ giã ra đi, chủ trại cứ ngó ngoái lại sau mà xem nàng Tê-rê-xa hai ba lần rồi mới bỏ đi mất. Hèn lâu không nghe ai nói đến tên chủ trại nữa.

Kế ngày chung cộ đã gần tới, chủ nhà Huâm-ba là ông Bá-trước *Xăn-phê-lích* nói ngày ấy tại nhà ngài sẽ có bày cuộc múa hát (khiêu-vỏ), nam thanh nữ tú sẽ tề tựu tại đó mà khoe duyên khoe tài.

Huân-ba bèn xin phép ông chủ nhà cho vợ chồng nó trà trộn theo sắp nô bộc đi coi lễ chơi. Ông chủ nhà chịu cho.

Cuộc bày ra đây là ông chủ nhà có ý làm vừa lòng con gái mình là tiểu-thơ *Cạt-mê-la*, một trang với Tê-rê-xa mà Tê-rê-xa tuy con nhà hàn vi chớ nhan sắc không kém chi tiểu-thơ phân nào.

Đến ngày khiêu-vỏ nàng Tê-rê-xa mặc áo tốt, trang điểm phấn dôi. Huâm-ba cũng mặc áo tốt. Vợ chồng trà trộn với đoàn nô bộc.

Trong đèn chung điện hực hử, thiên hạ đô hội đến chơi. Đúng giờ khiêu-vỏ thì đâu đó có đôi, ôm nhau mà nhảy nhót. Song tiểu-thơ xem lại thì thiếu một đôi, bèn ngó chung quanh coi có ai xứng mặt đặng chọn mà mời vào. Kiếm hồi lâu không được, ông chủ nhà bèn nhớ trực đến Tê-rê-xa, nói cho tiểu-thơ hay, tiểu-thơ cho người đi mời. Huâm-ba tánh hay ghen, mà cực chẳng đã phải cho vợ ra đứng bắt cặp nhảy múa với con nhà trâm anh phiệt-duyệt. Vợ đang nhảy múa thì chồng đứng ngó lờm lờm. Chừng bận múa thứ nhứt đã mặng, Huâm-ba kéo vợ đi mất. Qua bận thứ nhì tiểu-thơ cho trẻ đi kiếm Tê-rê-xa mà kiếm không đặng.

Khi vợ chồng về đến chỗ nghỉ, thì Huậmba hỏi vợ rằng: Sao, mấy múa hát vậy vui không?

— Tôi không vui, vì áo quần tôi hèn hơn thiên hạ.

— Còn thằng trai bắt cặp với mấy mà nhảy múa đó, nó nói cái chi với mấy vậy?

— Nó nói: nếu tôi muốn giống chi, miễn là ừ một tiếng thì sẽ được như ý.

— Phải, vậy thì mấy muốn áo quần tốt như đồ tiểu-thơ vậy chăng?

— Sao không muốn.

— Để tao kiếm cho.

Tê-rê-xa nghe nói vậy lấy làm lạ, lồm cồm chờ dậy mà dòm mặt chồng, thì thấy cặp con mắt nó trợn trắng, bộ tướng hung bạo lắm, nàng ta thất kinh còn Huậmba chờ dậy bỏ đi ra ngoài.

Đêm ấy không biết ai đốt mà phòng tiểu-thơ phát cháy. May nhờ có người leo lên cứu tiểu-thơ khỏi chết, mà cả phòng cháy rụi. Ông chủ nhà bảo nó bợc tìm kiếm người cứu tiểu-thơ mà đền ơn, song kiếm hết sức mà không biết ai. Chủ nhà vẫn là người cự phú, nên cháy bao nhiêu không tiếc, miễn là con mình còn sống thì thôi.

Sáng ra vợ chồng Tê-rê-xa cũng cứ cùng nhau dặc trừu ra đồng. Tê-rê-xa nhớ chuyện hồi hôm mà buồn. Huậmba thỉnh linh nhất lại chuyện hôm qua mà rằng:

— Hồi hôm mấy nói muốn cho được một cái áo như tiểu-thơ vậy phải không?

— Phải.

— Rồi tao hứa sẽ cho mấy phải không?

— Phải, rồi sao?

— Vậy thì mấy hãy đi với tao vào hang mà xem.

Nói rồi Huậmba đi mở cửa hang thì Tê-rê-xa thấy hai bên bàn có cặp hai cây đèn cây đốt sáng lò, chính giữa có treo 1 tấm kính, trên bàn có để một xâu chuỗi trân-châu, có trâm giắc đầu nhận ngọc kim-cang và áo quần các món giống hệt đồ của tiểu-thơ mặc đeo ban đêm khiêu vũ.

Tê-rê-xa thấy vậy mừng quính chưa kịp hỏi cửa ấy chồng làm chi có, bèn chạy vào hang mà thay đổi áo xiêm, đeo chuỗi, giắc trâm lẫn xăn.

Đang khi ấy Huậmba thấy trên chót nong có người cỡi ngựa chạy tới, nó bèn mau mau đóng cửa hang mà đứng

ngoài. Người ấy đến hỏi thăm đường đi. Huật-ba bèn nói:

— Đây nhiều ngã đi lắm. Nếu tôi không đi chỉ cho, thì chắc người phải lạc đường.

Khách nói:

— Vậy thì người hãy ra ơn mọn giúp ta.

Huật-ba dắt khách tới ngã tư mà chỉ đường rồi thì khách móc bạc cất cho Huật-ba thì nó nói rằng:

— Tôi vẫn làm ơn, chớ không bán ơn đâu.

— Nếu vậy thì xin người hãy dụng hai đồng vàng này đem về làm hoa-tai cho vợ người được không?

— Cái đó được, mà tôi xin người hãy thọ lãnh cây đao đây, cang nó chạm khéo lắm, ít ai có.

— Nếu vậy thì ta phải mang ơn người, vì cây đao này đáng giá hơn 2 đồng vàng của ta rồi.

— Như người ta thì vậy, chớ tôi đây thọ chạm hay, cái cang ấy đáng chừng 1 đồng bạc mà thôi.

-- Người tên chi?

— Tôi tên Lui-gi Huật-ba.

— Ta tên là Xim-ba bạn-biễn.

Nam-tước nghe đầu-gia Lon-đon-lầu nói đến tên đó bèn sực nhớ chuyện trong hang ở hòn vô chủ mà rằng:

— Thiệt là Xim-ba bạn-biễn sao?

Đầu-gia nói:

— Ấy là tên người khách xưng ra như vậy.

Tử-tước đờ *Một-Xếp* nói:

— Có chi làm lạ sao mà Công tử hỏi vậy. Bất quá thì va đồng tánh với tiên-bối xưa hay đi châu-lưu khách địa thôi.

Nam-tước không cãi với Tử-tước, chỉ bảo đầu-gia thuật tới nghe chơi.

Đầu-gia nói:

— Khi khách đi rồi thì Huật-ba bỏ hai đồng vàng trong túi cách lơ là mà về hang. Đi còn vài trăm thước gần tới hang, thỉnh linh nó nghe vợ nó la: *Ờ anh ôi, lại cứu tôi,* thì nó ngó lại thấy ai ôm vợ nó mà chạy lên nòng. Nó tính khó bề rượt theo kịp, nó bèn rườn súng bắn một phát, tên bắt vợ nó nhào dụi xuống đất, vợ nó thì lẳng cù ra xa. Nó nghi bắn nhầm vợ chẳng, lật đật chạy lại ôm vợ mà hỏi, té coi lại thì không sao, nhìn kỹ thì mới biết

người bắt vợ nó đó là chủ trại Cự-cư-mê-tô. Số là từ ngày chủ trại nhờ vợ chồng Huậ-m-ba mà khỏi chết, bèn sanh khối tình thương nhớ Tê-rê-xa là vợ Huậ-m-ba, nên thừa dịp đến bắt đặng đem về sơn trại mà ân ái. Ai dè cáo nhơn tất hữu cao nhơn trị, nay bị mặt mày vùi cát mà hồn vía ra ma, thầy phải quạ ần.

Huậ-m-ba bèn lột áo quần của Cự-cư-mê-tô mà mặc vào đặng cho xừng với Tê-rê-xa đã mặc và đeo đồ của Tiểu-thơ là con chủ nhà đó vậy.

Ai khi ấy mà đi ngang qua đó mới lấy làm lạ, là vợ chồng thẳng chẵn trừu sao nay lại ăn mặc quá hàng trăm anh như thế.

Huậ-m-ba bèn nói với vợ rằng:

— Nay mấy bằng lòng cùng tao hoạn nạn tương cứu, sanh tử bất ly chẳng?

— Bằng lòng.

— Ấy vậy ta hãy bỏ đây mà đi lập tức.

— Đi đâu thì tôi cứ theo anh mãi nhưt đại thôi.

Nói rồi vợ chồng dắt nhau đi kiếm sơn trại của Cự-cư-mê-tô. Vợ chồng vạch bụi, tuôn bờ hèn lâu mới tới vọng canh thứ nhưt. Ân-cướp thấy dạng đi bèn rườn súng hỏi đi đâu. Huậ-m-ba nói:

— Đi kiếm sơn trại có chuyện.

— Hãy đi theo ta đây.

Lâu la dắt vợ chồng lên sơn trại thì có phó chủ trại ra khách, hỏi đi có chuyện chi, Huậ-m-ba nói:

— Vẫn tôi đã nhàm nghề chẵn trừu, muốn nhập lửa với bọn ông.

— Ta lấy làm mừng lắm.

— Song tôi không phải đến đây mà làm lâu la thường vậy đâu.

— Vậy chớ người muốn làm chức gì?

— Tôi chỉ muốn làm chánh chủ trại thôi.

— Người có tài nghề công cán chi mà dám đeo bông chức cao dường ấy?

— Vẫn tôi đã giết chết chủ trại ông rồi. lấy áo quần đang mặc trong mình đây, tôi đã đốt phòng tiểu-thơ là con chủ nhà tôi mà lấy đồ nữ trang cho vợ tôi mang đó.

— Ấy vậy thì đủ lẽ, đáng mặt làm chủ trại mà cai quản chúng ta rồi.

Nam-tước nghe nói tới đó bèn hỏi Tử-tước: Sao Công-tử tin chuyện vậy chẳng?

— Tôi tưởng là chuyện huyền hoặc thôi, mà đầu-gia, người nói tên Huật-ba này đang đón đường bộ hành ngoài thành Rô-ma mà cướp móc phải không?

— Dạ, phải, nó dạn dĩ vô cùng.

— Sở tuần cảnh có thử bắt nó chẳng?

— Bắt sao được, vì nó thông đồng với các tiều-phu, các mục đồng, các tay chài lưới, các bọn buôn lậu và ăn cướp tàu Ô. Nay nghe nó ở chỗ này, mai nghe nó ngụ chỗ khác, khó biết chắc nó ở hà phang.

— Còn cách nó đãi bộ hành ra thế nào?

— Hễ nó bắt được ai thì tùy đường về nhà xa gần mà kỳ cho có giờ đăm bạc đến chuộc mạng, bằng trễ thì bị nó giết ngay.

Nam-tước hỏi Tử-tước:

— Như thế thì công-tử còn muốn đi viếng Diên-trường chẳng?

— Sợ gì không đi.

Tử-tước nói vừa dứt lời thì có chấp tiên lên lầu thưa rằng xe đã đến cửa rồi.

Nam-tước và Tử-tước xuống lầu lên xe mà ra khỏi thành Rô-ma. Hồi đó là 9 giờ tối, trăng thanh gió mát, phải thì du ngoạn.

XXXIV

Mừng tượng XIM-BA BẠN BIỂN

Nói về nhị vị Công-tử 9 giờ tối như dịp trăng thanh gió mát ngồi xe đi ra khỏi thành Rô-ma mà đi coi Diên-trường là một tòa nhà thờ xưa dân La-mã cất ra làm rạp rất rộng lớn để cho thú dữ đấu võ. Khi đi dọc đường Nam-tước cứ nghi ngại trong lòng hoài, nghe đầu gia Lon-đon-lâu thuật chuyện Huật-ba mà có xen tên Xim-ba bạn biển vào mà nhứt là chặn Huật-ba quen thuộc với các kẻ chài lưới, các con buôn lậu và bọn ăn cướp tàu ô, thì ngài có lòng lo lắng, tư lự, bồi hồi, bán tính bán nghi, vì cách mấy ngày trước Nam-tước đã nghe thấy rõ ràng Xim-ba bạn biển im ản hai tên sát nhưn cọt, chở đem nó về xứ đặng trốn quan. Vả lại Xim-ba bạn biển khi đãi Nam-tước trong

hang cũng có nói rằng hay đi cùng khắp các nơi. Nam-tước nhớ đến các việc thì trong lòng càng nghi cho Xim-ba bạn biển làm đầu đảng cướp. Song khi xe chạy gần tới Diên-trường các việc tư lự trong lòng Nam-tước bèn bay mất, vì tòa nhà này rất đồ sộ. Khi xe chạy đến đậu trước đền thì ở đâu không rõ có một người ở trong tối bước ra xin tiến dân quí khách đi xem Diên-trường. Vả lại Đầu-gia Lon-đon-lâu có cho người đi theo nhị-vị công-tử đặng dẫn lộ, nay lại có thêm một đũa nữa thì thành hai gã. Vẫn tại Rô-ma khách du-lịch phương xa đến chơi khó mà tránh quân ấy lắm. Chúng nó hay vờn vơ các khách sạn, các chốn thiên hạ ưa xem đặng làm nghề dẫn lộ mà độ nhứt. Hễ thấy khách phương xa đến thì nó áp đến mà đứng công, chẳng khác nào quân xe kéo và vận đò Saigon vậy, cứ việc đeo buồm theo mình cho đến khi mình ra về thì mới buông tha thôi.

Nói về Diên-trường này là một cuộc đồ sộ thế gian không chỗ nào bằng. Nam-tước đã đến đây xem 4 phen rồi, còn Tử-tước mới đến đây lần đầu. Khi bước vào đền lấy làm lạ lòng quá đỗi, thấy tòa ngang dãy dọc nhiều lớp nhiều lang, chẳng biết bao nhiêu mà kể; công chạm trổ khéo lạ không ngòi viết nào tả nổi, phải có thấy mới tưởng tượng được, vì trí con người khó mà tưởng tượng cuộc chưa tường.

Khi nhị-vị công-tử vào đến trung điện thì thấy nóc đền lâu đời đã mục sập, bày lồ trống thấy trời xanh, trống một lồ lớn chẳng khác nào thiên-tĩnh trong các phố cao chừa ra cho khí trời lọt vào vậy. Có phong-lan, mộc-nhỉ và dây cát đặng mọc cùng, yển sáng mặt trắng giọi vào xem ra rất u nhân đồ sộ.

Nam-tước khi ấy đề cho hai tên dẫn lộ dắt Tử-tước đi xem cùng cho biết, còn ngài thì đứng trong bóng tối mà chiêm nghiệm. Thoạt nghe có đá ở trên lầu té xuống. Nam-tước dực mình ngó tứ hướng, chợt thấy một người sẻ lên trên thang bước xuống đi nhẹ nhàng dường như có ý chi đó.

Tuy người ấy cứ ần theo bóng tối mặc dầu mà nhờ yển sáng trắng giọi nên Nam-tước xem được y phục và tướng tá quả là một vị quí-tộc trâm anh, hoặc là nhà thượng-lưu.

Người ấy coi bộ trông ai nên ngó giáo giác mà kiếm. Thành linh trên từng trên Nam-tước nghe có người đi, một hồi lại thấy có bóng người đến chỗ lồ thiên-tĩnh dòm xuống, hấy người quí-tộc đứng chờ dưới này, bèn nắm dây các

đăng chuyền mà xuống, đi đến gần người đứng dưới mà nói rằng:

— Dạ, thưa Đại-nhơn, có khi tôi làm cho Đại-nhơn này giờ phải chờ đợi tôi chẳng. Tôi đi trễ chừng vài phút, vì đồng hồ nhà thờ La-trần mới gõ 10 giờ đó.

— Ấy là tại ta đến đây trước giờ kỳ ngộ chớ chẳng phải tại người đến trễ, ta cũng tưởng là tại người mắc chuyện nên mới đến trễ chút đỉnh.

— Dạ, tôi phải đợi tại khám *Xanh-tăng-rò* mà năn nỉ hết hơi mới nói chuyện được với tên *Bếp-bô*.

— *Bếp-bô* nào?

— Dạ, *Bếp-bô* là người giúp việc trong thiên-lao, tôi mỗi tháng có châu cấp tiền bạc cho nó đăng rõ biết công chuyện trong khám.

— Như thế thì người là một tay rất cẩn thận.

— Dạ, ở đời phải tiên phòng, biết đâu may đâu rủi, nếu ngày kia tôi bị lọt vào khám như thằng *Bếp-bi-nô*, thì sẽ có người trợ lực đăng thoát vòng lao lý chớ.

— Vậy thì người đã rõ được việc chi?

— Dạ, *Bếp-bô* nói với tôi rằng ngày thứ ba nhơn cuộc chung cộ sẽ chém hai tên tù xử tử tại Rô-ma, ấy là lệ thường xưa nay mỗi năm hằng có vậy. Hai đứa tội-nhơn bị chém đó, sẽ một đứa tên là *Rông-dô-lô* là đứa đã cả gan giết thầy cả là cha nuôi của nó, thiệt là đáng kiếp, khó thương. Còn tên thứ nhì là thằng *Bếp-bi-nô*, thiệt rất tội nghiệp quá.

— Tại bây quá quắc chẳng những làm cho Giáo-hoàng Chánh-phủ phải kinh khủng, mà các nước lân cận cũng đều sợ hãi, nên chánh phủ phải làm gương thị chúng.

— Dạ, *Bếp-bi-nô* nó không phải lâu-la của bọn tôi. Nó là đứa chăn trừu, quan bắt tội nó sao đi cả gan lên đem đồ ăn cho chúng tôi dùng trong lúc bị quan binh vây nghẹt.

— Như thế thì nó là đứa đồng lõa với bây, còn gì nữa hòng chối. Song le quan còn vị nó, dùng gươm máy mà chém, chớ phải quan bắt được chúng bây thì chắc họ đập chết. Vả lại chém gươm máy vậy đăng cho dân xem chơi luôn thể, vì ở đời chẳng thiếu chi là cuộc chơi thú vị.

— Các cuộc chơi thú vị ấy chưa đủ vui, tôi đang tính bày cuộc thú vị thêm cho dân coi chơi luôn thể.

— Đây chắc là người toan làm đều chi quấy nữa đây chẳng sai?

— Dạ, tôi sẵn lòng đều chi cũng sẽ dám làm, dặng cứ thằng Bép-bi-nô, vì nó có lòng trung hậu với tôi mà bị nạn, nay không lẽ tôi đành lòng bỏ nó. Nếu không vậy thì tôi sẽ hồ thắm với lương tâm tôi lắm.

— Người tính làm cái gì đó?

— Dạ, tội sẽ đặt hai chục tên võ-sĩ đứng chung quanh giàng chém đó, hễ lính dẫn thằng Bép-bi-nô tới nơi, thì tôi ra lệnh, chúng nó liền rút đao ra, áp lại đoạt tù.

— Người bày kế đó nghe ra lộng hiểm, chẳng bằng cái mưu của ta đang trù nghĩ đây.

— Dạ, mưu của Đại-nhơn thế nào?

— Ta tính dùng 1 muôn đồng bạc đi hối lộ một ông quan kia dặng xin đình đề qua sang năm hễ chém Bép-bi-nô, rồi ta dùng 1 ngàn đồng hối lộ với ngục-tốt cho nó vượt ngục.

— Đại-nhơn tưởng làm vậy chắc thành công chăng?

— Chắc như ba bó một gia.

— Dạ, xin Đại-nhơn các nghĩa.

— Khó gì mà không hiểu, vẫn bây thì hay dùng gươm đao súng ống làm ngang, chớ ta chỉ dùng tiền bạc im hơn mà hay hơn, vì đa kim ngàn phá luật lệ. Ấy vậy bây nên để cho ta tính cho.

— Song, nếu Đại-nhơn làm mà không thành công, thì chúng tôi cũng sẵn lòng thi kế.

— Bây cứ đề phòng, song le ta chắc làm sẽ nên việc.

— Dạ, mốt đây là ngày thứ ba, còn có một ngày nữa, Đại-nhơn chớ quên.

— Phải, mà 1 ngày có 24 giờ, mỗi giờ có 60 phút, mỗi phút có 60 sao, nội trong tám muôn, sáu ngàn, bốn trăm sao đồng hồ thì thiếu gì giờ mà làm công chuyện cho nên.

— Nếu Đại-nhơn tính được, làm sao cho chúng tôi hay?

— Khó gì, vẫn ta đã mướn ba cái cửa sổ tại nhà hàng Rốt-bô-li mà xem cộ. Nếu ta làm thành việc thì hai cửa hai bên ta treo vải vàng, còn cửa giữa treo vải trắng có đính chữ thập đỏ.

— Dạ, vậy được. Mà Đại-nhơn tính cho ai đem giấy rồi đến giao cho tả đao đình thủ.

— Người hãy sắm sẵn cho ta một đĩa giã dạng thầy tu, lãnh tờ rồi đem đến giao cho tả đao.

— Dạ, Đại-nhơn đã rõ lòng tôi rất trung hậu với Đại-nhơn chưa?

— Đã rõ lắm.

— Mà nếu Đại-nhơn cứu được bếp-bi-nô khỏi nạn, thì chung thân tôi sẽ vâng phục Đại-nhơn luôn.

— Hề nói ra thì phải gia lấy, vì ngày kia có lẽ ta cần dùng đến người đó.

— Dạ, tôi dám thề khẫu tâm như nhứt, dầu đường xa muôn dặm mà Đại-nhơn ra lệnh chi, nếu phải muôn thác, tôi chẳng hề từ nan.

— Này, ta nghe hơi có ai khua động bên đây.

— Dạ, đó là khách tha phương họ rọi đuốc đi xem Diên-trường, không sao đâu.

— Tuy vậy mà ta không nên cho họ thấy ta nói chuyện với người ở chốn này, vì mấy thằng dân lộ hay lẻo mép e sợ thiên hạ họ hay ta quen thuộc với người mà ta mất danh tiếng chẳng?

— Dạ, nếu Đại-nhơn xin được giấy rồi thì...

— Thì ta treo vải trắng ở cửa số giữa có dính chữ thập đỏ.

— Còn như việc bắt thành?

— Thì ba cửa đều treo vải vàng cả ba.

— Như thế thì...

— Thì bây phải ra tay, ta ở đó mà xem tài bây ra thế nào.

— Dạ, tôi xin kiếu Đại-nhơn.

Nói rồi tên ấy bỏ đi, còn Đại-nhơn thì lấy lúp trùm mắt, đi ngan qua chỗ Nam-tước đang núp bóng nghe lóm mà xuống sân.

Cách một chút nghe Tữ-tước ở đằng xa kêu, Nam-tước không dám lên tiếng gấp, chờ cho hai người đi xa, tuy là Nam-tước không thấy mặt, chớ đã rõ biết tâm sự của họ rồi.

Nam-tước khi lên xe thì tâm thần bất-định, Tữ-tước luận bàn việc chi, nói năng đều gì, Nam-tước không nghe, không hiểu đến, dầu hiểu cũng không cãi, vì để lòng mà suy nghĩ đến việc mình mới nghe thấy tại Diên-trường đó.

Trong hai người đến đó nói việc tâm sự thì chắc có một người ở tại xứ này, còn người kia tuy là giấu mặt, song giọng nói Nam-tước nhớ mảy mảy có nghe rồi một lần, lời tỉ hứng, tiếng khinh khi tại Diên-trường của người ấy nghe ra chẳng khác nào với lời tỉ hứng, tiếng khinh khi tại hang ở hòn vô chu.

Bởi ấy Nam-tước chắc đây chẳng phải là ai, mà quả là Xim-ba bạn biển ở hòn vô chủ thôi.

Chi như Nam-tước mà gặp Xim-ba bạn biển trong cơn khác thì chắc sẽ chường mặt, song ngặt gặp va đang nói chuyện riêng. Mà Nam-tước gìn lòng nếu sau mà gặp Xim-ba bạn biển lần nữa, thì sẽ chẳng bỏ qua đâu.

Cả đêm Nam-tước ngủ không yên, cứ trần trọc suy nghĩ việc trước chuyện sau thì chắc ý rằng người ở Diên-trường với người ở hang hòn vô chủ cũng là một, là Xim-ba bạn biển đây. Chắc việc rồi bèn ngủ, nên bữa ấy Nam-tước thức dậy trưa lắm.

Tử-tước thì thức dậy sớm đi lo mua giấy dặng tối coi hát, Nam-tước mắc viết thơ về Pháp-quốc nên để xe cho Tử-tước dùng cả ngày.

Chiều lại năm giờ Nam-tước mới thấy Tử-tước về đem thơ của anh em viết gửi gắm mình cho các nhà trâm-anh tại Rô-ma và giấy coi hát, thiệp mời ăn tiệc v. v.

Tối lại Nam-tước và Tử-tước cùng nhau đi coi hát. Nam-tước đã có hưởng cuộc đời nhiều rồi nên ít diện, còn Tử-tước mới lớn lên đang tự đắc, háo thắng, tưởng hề qua đến Rô-ma thì đờn bà con gái sẽ mê mặt, nên ngài diện một cách hăn hời. Khi vô đến rạp thì ngài hay dùng ống dòm mà nhắm tứ hướng, song không cô nào thềm liết mắt mà vĩ đến ngài.

Chừng vãng xuất nhứt Nam-tước liết thấy một cô kia đã quen tại Ba-ri, tưởng là còn ở bên, nay sao lại qua bên này, bèn lồm cồm đứng dậy ngó, Tử-tước thấy vậy hỏi:

— Công-tử biết cô ấy sao?

— Tôi quen, Công-tử coi cô ấy có duyên chẳng?

— Có duyên lắm, cha chã tóc tốt thiệt. Cô này phải là người Lang-sa chẳng?

— Không, cô là người Huệ-ni.

— Tên chi, ha Công-tử?

— Cô này là Bá-tước R... phu-nhơn.

— Tôi có nghe nói. Họ nói cô đã có nhan sắc mà lại thông minh tri huệ. À tôi nhớ tôi có gặp cô tại nhà ông đờ *Huynh-pho* một lần. Thiệt bậy quá, sao khi ấy tôi quên lững, không lại gần xin làm quen.

— Công-tử muốn cho tôi tiến-dần chẳng?

— Sao lại không muốn, mà công-tử có quen thuộc với phu-nhơn lắm sao mà đòi tiến-dẫn tôi?

— Tôi có nói chuyện với cô ấy ba, bốn lần, thì tôi tưởng nay tôi có tiến-dẫn công-tử cũng không thất lễ đâu.

Khi ấy Bá-tước R... phu-nhơn thấy Nam-tước bèn giơ tay làm dấu chào, Nam-tước cúi đầu đáp lễ.

Tử-tước thấy vậy bèn nói:

— Nếu vậy thì công-tử đã quen thuộc nhiều đây mà.

— Không quen thuộc chi nhiều, vì tánh tình đờn bà các nước, khác hơn tánh tình đờn bà nước mình. Chớ thấy quen vậy mà tưởng là có phong tình huê-nguyệt rồi mà lắm.

— Quen tình phải không?

— Không, quen nghĩa thôi.

— Thôi, xin công-tử hãy tiến-dẫn tôi.

Nói rồi đứng dậy sửa soạn tóc tai rồi lấy nón đi theo Nam-tước. Khi đến chỗ Bá-tước R... phu-nhơn ngồi thì Nam-tước gõ cửa bước vào tiến-dẫn Tử-tước rằng là người ở Ba-ri, con nhà phong lưu phiệt duyệt rằng ở Ba-ri không được đến kính chào phu-nhơn, nên nay cậy mình tiến-dẫn.

Phu-nhơn cười và mời nhị vị công-tử ngồi. Đang khi Tử-tước chuyện vãng với phu-nhơn thì Nam-tước lấy ống dòm mà xem các giàng thì thấy trong phòng kia có một dự giai-nhơn ăn mặc theo cách Hy-lạp ngồi trước, phía sau lưng có một người đờn ông ngồi núp trong bóng tối, Nam-tước bèn hỏi thăm Bá-tước R... phu-nhơn có biết cô ấy chẳng, người sao mà mỹ-miêu quá-vậy?

Phu-nhơn nài:

— Tôi không quen thuộc, song từ ngày khai trường hát cho đến nay đã được một tháng, thì đêm nào tôi cũng thấy cô ấy ngồi chỗ đó luôn, khi thì có người đờn ông ngồi sau lưng đó đi theo, khi thì có một đũa nô-bộc đen theo hầu.

— Phu-nhơn tưởng cô ấy đúng nhan sắc chẳng?

— Thiệt là tuyệt sắc giai-nhơn.

Nói rồi cười xòa, đoạn phu-nhơn đàm đạo với Tử-tước, còn Nam-tước cứ lấy ống dòm xem cô ấy mãi.

Xuất nhì khởi hát. Nam-tước mắc coi trên sân khấu, chừng day lại chỗ phòng cô Hy-lạp ngồi bèn thấy người đờn ông ngồi sau lưng nãy giờ đứng dậy, quả là chủ hang

ở hòn vô chủ đây, tương tá giống hệt người hồi hôm đứng tại Diên-trường mà nói chuyện riêng với ăn cướp đó.

Nam-tước bèn day lại hỏi phu-nhơn :

— Phu-nhơn có biết người chồng cô Hy-lạp đó chẳng?

— Không.

— Hôm nay phu-nhơn không có ý xem người ấy sao?

— Thói I-ta-li không có vậy, cứ biết tình-nhơn mình, chớ không hề biết đến ai nữa.

— Dạ, tôi quên, xin chịu tội.

— Đâu nà, đưa ống dòm tôi xem thử... Cái người sao in xác chết mới sống lại vậy, mặt mày xanh lét như mặt ma kia?

— Diện mạo như vậy lâu nay không hề đổi.

— Tê ra công-tử có quen thuộc người đó, thì hãy nói cho tôi rõ là ai.

— Tôi nhớ có gặp người này một lần, tương tá hồi đó làm sao thì bây giờ cũng vậy, không khác chút nào.

— À phải, người như vậy, hề thấy một lần thì trí khôn ta nó bắt nhớ luôn chẳng hề quên được. (Phu-nhơn và nói và dùm mình).

— Phu-nhơn tưởng người ấy sao?

— Tôi tưởng người ấy là *ma-lai* (1) (vampire).

— Để tôi đi coi cho biết người ấy là ai.

— Xin công-tử chớ đi, tôi tính cậy công-tử đưa tôi về nhà.

— Phu-nhơn sợ hay sao?

— Làm sao không sợ, giống ma-lai nó ngồ lằm. Bi-rông tiên-sanh có tả diện mạo ma-lai cho tôi nghe một lần, nay mặt mày tương tá người này giống hệt ma-lai.

Công-tử mai sẽ đi tìm kiếm người ấy mà coi. Còn tối này phải ở đây đặng văng hát đưa tôi về.

Mà thôi, để tôi về bây giờ, công-tử đưa tôi đi, vì ở nhà có khách.

Nghe phu-nhơn nói vậy Nam-tước khó từ nan, bèn lấy nón đưa phu-nhơn về nhà. Khi về đến nơi không thấy khách. Nam-tước phiền. Phu-nhơn cười và nói :

(1) Ma-lai ở xứ mình hay ưa ăn phần, chớ ma-lai ở bên Tây ưa hút máu người.

— Tôi thấy mặt người đó tôi sợ quá, nên kiếm chuyện nói cho công-tử đưa tôi đi về.

Nam-tước mỉm cười. Phu-nhơn thấy vậy nói:

— Chuyện này không nên cười, tôi khuyên công-tử hãy về ngủ rồi mai hễ đi kiếm, vì tôi sợ công-tử còn vắng vít bóng vía tôi mà chuyền hơi cho ma-lai nó đánh mũi làm khốn tới tôi chẳng.

Phu-nhơn nói rồi từ giã công-tử vào phòng đóng cửa mà ngủ. Nam-tước đi về Lon-đôn-lâu thấy Tử-tước đã về trước thay đồ mát nằm ghế phô-tôi mà hút thuốc xi-gà, khi thấy Nam-tước về bèn ngạo rằng:

— Tôi tưởng Công-tử sáng mới về.

— Công-tử thiệt là cồ quái lắm! Cứ nghi cho đờn bà hay cống-độ làm sao chớ. Hôm nay hỏng việc hoài mà chưa bỏ cái tư tưởng sai siển như vậy.

— Thấy vậy làm sao không lằm, họ nói to nhỏ với mình, họ nắm tay mình, họ cười min chi với mình, họ biểu mình đưa họ về nhà, rồi ăn trọt thiệt là kỳ, chớ chi đờn bà Ba-ri mà làm như thế thì còn gì là duyên.

Đờn bà xứ này vậy hết, chớ không phải là cuộc huê gheo bướm đậu, mà hồi này công-tử không thấy phu-nhơn kinh khủng sao?

— Kinh khủng cái gì, cái người đứng sao lưng cô Hy-lập đó là người thường hơn như ta vậy, ăn mặc đàng hoàng, diện mạo có hơi xanh, như vậy mới ra mặt nhà phong lưu chớ, tôi muốn diện mạo tôi được cái màu xanh như vậy mà không được, cái gì lại sợ.

— Mà công-tử có lại gần xem kĩ, nghe giọng nói ra thế nào chẳng?

— Va nói tiếng Hy-lập.

— Thôi, quả rồi.

— Quả cái gì?

Nam-tước không trả lời mà lại hỏi:

— Hồi tôi đưa phu-nhơn về nhà, công-tử ở lại có đi đâu không?

— Không, tôi đi lại gần dòm cho rõ người ấy là ai, rồi về đây này giờ nằm trù nghĩ một chuyện ngộ quá.

Chuyện chi ngộ quá nói nghe coi.

— Số là, mấy bữa rày hai anh em mình kiếm mường xe, mường ngựa hoài mà không được, phải không?

— Phải.

— Ấy vậy tôi trù nghĩ mình nên mường một cặp bò, một cái xe, sơn diện bông lá, treo tòng, kết tụi, rồi mình bận áo quần như con gặt ở thành *Nấp*, nếu phu-nhơn R... chịu giã làm đờn bà ở xứ *Xo-răn* thì coi ra rất đẹp như trong tượng ông *Lê-ô-bôn Rô-lu* đã tả cảnh vậy, vì phu-nhơn R... có sắc, thay mặt giã làm bà *Thần-tinh* được.

— Công-tử trù nghĩ việc này hay lắm, ngộ lắm, phải chơi đâu, mà công-tử có bày vẽ ra cho ai nghe chưa?

— Có, tôi có kêu đầu-gia lên bảo va đi kiếm mường bò và xe và bảo sơn thếp sừng bò bằng nước vàng, mà sừng bò thì đầu-gia nói sơn lâu lắm.

Mới nói vừa tới đó kế đầu-gia chạy vô nói:

— Chào nhị vị Công-tử.

— Sao, mường được xe và bò chưa?

— Dạ, tôi có một việc hay hơn mà cho nhị-vị công-tử rõ.

— Việc chi hay hơn?

— Dạ, số là ông *Bá-tước* đờ *Mông-tê Cà-rit-tô* bảo tôi mời nhị-vị công-tử dùng xe ngài và dùng cửa sổ của ngài mường đặng coi lễ luôn.

— *Bá-tước* đờ *Mông-tê Cà-rit-tô* nào?

— Dạ, là ông cự phú mường cả từng nhị đây.

— Vậy sao. Mà sao ông ấy không viết thiệp mời anh em ta?

Nói vừa đến đó kế có người đem thiệp vào mà nói rằng: *Bá-tước* đờ *Mông-tê Cà-rit-tô* sai tôi xin phép nhị vị công-tử đặng sáng mai ngài đến viếng nhị vị công-tử mà thù tạc cái nghĩa ở lân cận nhau. Xin nhị vị công-tử định giờ nào tiếp khách.

Nhị vị công-tử đáp:

— Ấy là đủ lễ, không có lỗi phải gì được nữa. Vậy thì người hãy thưa lại *Bá-tước* rằng, chúng ta mai sẽ đến viếng *Bá-tước* mà cảm ơn ngài có lòng cố cặp.

Tên sai-nhơn nghe nói vậy xá mà kiếu đi ra.

Tử-tước nói với đầu-gia.

— Đầu-gia nói không sai, thiệt *Bá-tước* cứ chỉ rất đúng lễ và rất hậu tình.

— Mà công-tử chịu dùng xe ngài đặng đi du ngoạn chẳng?

— Chịu chớ, song ta còn tiếc cái xe bò, mà vì có được cửa sổ thì cũng bù lại được. Song không biết Nam-tước công-tử chịu chớ?

— Tôi cũng một ý với Tử-tước công-tử.

Nam-tước nghe nói Bá-tước mời lên cửa sổ lầu Rốt-bô-li mà coi cộ thì lấy làm khoái chí, vì đêm đi xem Diên-trường có nghe sự kỳ hện Xim-ba bạn biển nói với người kia về hiệu lệnh rồi tù xữ tử, được cùng chẳng được sẽ làm cách nào. Nếu quả người gặp tại Diên-trường là chủ hang hòn vô chủ thì chánh là Bá-tước đờ Mông-tê Cà-rit-tô dùng hai tên giã ấy mà mai danh ẩn tích chớ chẳng ai đâu. Nam-tước hứa thắm rằng sẽ ráng sức nhìn xem cho hản dạ.

Cả đêm Nam-tước không ngũ cứ suy nghĩ các việc di thường đã mắt thấy mà lại tai nghe. Chuyến này nếu Bá-tước đờ Mông-tê Cà-rit-tô có phép hiện hình thì mới thoát khỏi mình cho.

Tử-tước không rõ duyên do, cứ việc ngũ thẳng giấc hoè.

Vừa sáng ra Nam-tước rung chuông kêu đầu-gia lên hỏi rằng:

— Nghe nói bữa nay có chém tù xữ tử phải không?

— Dạ, phải, mà nếu Công-tử hỏi đặng mường cửa sổ mà coi thì trề rồi.

— Nếu ta muốn xem cho khoái chí, ta sẽ lên núi Bình-xi-ô mà coi lựa phải đi mường cửa sổ chi cho mất công.

— Ấy là Công-tử không muốn đi chen lấn với dân giã.

— Có lẽ ta không đi, song ta muốn hỏi thăm ít điều: Bữa nay quan dạy chém mấy đứa, tên gì, họ gì, chém hay là đập chết?

— Dạ, họ mới đem bán rao đến đây, có đủ tên họ và cách xữ tử ở trông, và bảo thiên hạ phải đọc kinh siêu độ cho chúng nó.

— Người cũng sẽ đọc kinh siêu độ sao?

— Dạ không, số là tôi có dặn quân đi treo bản, hoặc dán yết-thị hề có đều chi xin đem lại cho nhà hàng tôi, phòng khi quý khách có hỏi cho có mà nói.

— Thiệt người là người biết cách tiếp khách lắm đó.

— Dạ, tôi tận lực mà làm vừa lòng quan khách luôn.

— Ta sẽ cao rao việc này cho thiên hạ rõ. À, bản rao đâu cho ta xem thử.

— Dạ, có đây:

Bản rao ãy như vậy :

Lời Châu tri,

Cho các sắc nhọn dân đặng hay : Ngày 22 Février nhằm ngày thứ ba trong tuần lễ này là ngày lễ chung cộ, y theo án tòa Tô-ta, sẽ xử tử tại sân Dân-đình những tù kẻ tên ra sau đây :

1^o Tên Rông-đô-lô vì tội giết thầy cả ở nhà thờ La-trần.

2^o Tên Bế-bi-nô vì tội đồng lõa với đầu dăng ăn cướp là Lui-gi Huậ-ba và sắp lâu-la sơn trại.

Tên thứ nhất sẽ bị xử đập chết.

Tên thứ nhì sẽ bị trãm quách.

Các nhà đạo đức hãy cầu nguyện cho chúng nó ăn năn thống hối thật tình.

Vân Nam-tước tại Diên-trường đã có nghe hai người lạ mặt nói cùng nhau như thế. Nay quả có vậy chẳng sai chạy chút nào.

Chắc tên ở trên lầu nắm dây chuyền xuống đất đó là Lui-gi Huậ-ba, còn người đứng chờ nó dưới thềm là Xim-ba bạn biển, là người hay có lòng bát ái, dầu ở đâu cũng cứ việc đi cứu tù tội bị án nặng đem về làm bộ hạ.

Nam-tước suy nghĩ rồi ngó lại thấy đồng hồ đã 9 giờ bèn chạy vô kêu Tử-tước, té mới day mặt lại thì thấy Tử-tước án mặc đàng hoàng bước ra, hỏi đầu-gia :

— Chừng này hai anh em ta qua viếng Bá-tước đờ Mông-tê-cà-rit-tô được chẳng ?

— Dạ, được, vì Bá-tước thức sớm lắm.

— Chừng này đi viếng ngài sợ e vô lễ chẳng ?

— Dạ, không đâu.

— Vậy thì anh em ta nên qua đó.

— Dạ, đi thì đi.

Hai anh em bước qua khỏi đường thông hành thì đã tới cửa phòng Bá-tước rồi. Đầu-gia chạy trước rung chuông, có nô-bộc ra mở cửa. Đầu-gia nói :

— Nhị vị công-tử Lang-sa xin vào thăm Bá-tước.

Nô-bộc cúi đầu mời vào.

Hai anh em bước vào phòng thấy chừng diện rục rỏ, chẳng thiếu chi là đồ quý lạ ; nô-bộc thưa :

— Xin nhị vị công-tử ngồi, đặng tôi vào thưa lại cho Bá-tước hay.

Hai anh em đang trầm trồ khen các đồ mà nói nhỏ với nhau, thoát ở trong Bá-tước bước ra, Tử-tước bước tới chào, còn Nam-tước đứng chết trân, vì người bước ra quả là chủ hang ở hòn vô chủ, cũng là người đứng nói chuyện kín tại Diên-trường, mà lại là người đứng sau lưng cô Hy-lập tại rạp hát hồi hôm nữa.

XXX V

Xử đáp chêt

Nói về khi Bá-tước ở trong phòng bước ra thấy khách bèn nói rằng:

— Chào chư-tôn. Tôi xin lỗi đề cho chư-tôn nhọc sức qua đến viếng tôi, bởi còn sớm quá tôi e vô lễ chưa dám qua viếng chư-tôn đó thôi. Vả lại hồi khuya trở về nói rằng chư-tôn sáng sẽ qua đây, nên tôi sẵn lòng đợi chư-tôn.

Nam-tước nói:

— Chúng tôi hết sức cảm ơn Tiên-sanh có lòng cố cấp, thiệt nếu không có Tiên-sanh thì ơn huệ thì chắc anh em chúng tôi không biết tính cách nào. Chúng tôi đang tính mướn xe bò về vờ bậy bạ mà đi xem cô, kể được thiệp tiên-sanh mời, thiệt lấy làm một cuộc may mắn vô cùng.

Bá-tước mời khách ngồi, đoạn nói:

— Tôi hay việc ấy trễ quá, ấy cũng là tại thẳng cha đầu-gia vụng tính, không cho tôi biết sớm, vì tôi ở đây quanh hiêu, trông có dịp dặng lai vãng với quý khách ở lân cận mà tiêu khiên ngày giờ. Đến khi tôi hay dặng tôi sẽ được làm ích cho Chư-tôn, thì tôi lật đật viết thiệp liền, không muốn để cho Chư-tôn nhọc lòng tìm kiếm.

Nhị-vị công-tử đốn thủ mà Nam-tước tự thủ chí vì không kiếm được một lời chi mà thốt. Vả lại Bá-tước chưa chịu tỏ dấu nhìn mình là khách tại hang hòn vô chủ, thì há đi vô lễ mà tra gạn sao, thôi để lừa dịp sau sẽ hay.

Nam-tước chắc hồi hôm Bá-tước đứng sau lưng cô Hy-lập tại rạp hát mà không lẽ Bá-tước chịu rằng mình là người nói chuyện kín với ăn cướp tại Diên-trường, nên Nam-tước quyết để vậy mà chờ thời. Song Nam-tước định trong lòng sẽ kiếm chuyện khảy mỏ cho ló môi, bèn hỏi Bá-tước rằng:

— Tiên-sanh có lòng tốt cho anh em tôi dùng xe và mời hai anh tôi ngồi cữ sô lâu Rốt-bô-li, song tôi muốn rõ có thể chi kiếm một chỗ đứng coi tại sân Dân-đình được chăng?

Bá-tước làm bộ lơ lãng rồi ngó Tử-tước mà hỏi:

— A, bữa nay tại Dân-đình có xử tù tử há?

— Phải.

— Nếu vậy tôi nhớ lại hồi hôm tôi có bảo Quản-nghiệp lo kiếm chỗ xem, để tôi kêu hỏi coi, có lẽ tôi cũng giúp nhị vị Công-tử được luôn thể. Bá-tước nói rồi thò tay rung chuông, rồi nói với Nam-tước rằng:

— Công-tử có khi nào tính cách kêu gia đình cho tiện chăng. Chớ tôi tính rành lắm: Một tiếng chuông là kêu *thị-bộc* (*bồi ruộc*), hai tiếng thì kêu *chũ-thiệt* (*người đầu phòng lo việc cơm nước*), ba tiếng là kêu *Quản-nghiệp* (*người lo việc tiền tài cho chũ*).

Tôi mới rung ba tiếng chuông, Quản nghiệp liền chạy đến cho tôi dạy việc, Công-tử thấy chưa.

Nam-tước dạy lại thì thấy một người tác 45, 50, giống hệt người hôm nọ dắc mình vào hang ở hòn vô chũ, mà người này thấy Nam-tước không động dung, thì Nam-tước biết Bá-tước đã nghiêm cấm không ai dám mó chuyện đó rồi.

Bá-tước kêu tên Quản-nghiệp mà hỏi:

— Nầy, Bệt-tức-xi-ô, người có lo kiếm chỗ ngồi coi tại sân Dân-đình như lệnh ta đã ra chưa?

— Dạ, được rồi mà hồi Bá-tước ra lệnh thì là đã trễ rồi.

— Trễ rồi mà có mướng được chăng?

— Dạ, được, là tôi phải nài lại cái cửa họ đã cho ông hoàng *Lỗ-ban-ni-ép* mướng giá là một trăm...

— Thôi, nói chuyện tiêu vể chi cho rộn tai quý-khách. Người hãy nói cho chấp-tiên (đánh xe) biết nhà, còn người thì phải đứng hờ tại ngạch lầu đón mà tiếp ta.

Quản-nghiệp dạ rồi vừa muốn bước lui, kễ Bá-tước kêu lại mà rằng:

— Người hỏi đầu-gia chớ họ đã đem bản rao đến chưa, hãy lấy đem lên cho ta xem.

Nam-tước nói:

— Tôi có chép lại đây, xin Bá-tước xem cho biết.

Bá-tước nghe vậy bèn nói với Quản-nghiệp rằng:

— Thôi, người hãy lui ra ngoài, khi nào tiệc dọn rồi hãy vô thừa cho ta rõ. À, xin nhị vị công-tử hãy dùng bữa với tôi luôn thề.

— Như vậy thì e anh em tôi quá lẽ chăng?

— Không đâu, vì tôi hay chuộng khách, vả lại ngày kia tôi sẽ đến Ba-ri thì nhị vị công-tử có giờ mà đãi tôi lại, chuyện chi mà ngại.

Quản-nghiệp, người khá dọn thêm hai chỗ ăn.

Bá-tước nói rồi day lại lấy tập giấy nơi tay Nam-tước mà đọc:

Hôm nay là ngày 22 Février sẽ xử tên *Rông-đô-lô* vì tội giết thầy cả nhà thờ *La-trần*, và tên *Bếp-bi-nô* vì tội gúp *Lui-gi Huâm-ba* và *lâu-la*.

— Thằng thứ nhứt sẽ bị đập chết, thằng thứ nhì bị chém, song tôi có nghe rằng linh quan đã dạy sửa tờ này lại rồi.

— Sao vậy?

— Hôm qua tôi ở tại dinh *Hồng-y-giáo-chủ Rốt-bi-cà-li-ô-xi*, có nghe nói nhà nước đình việc chém cho một đũa tội nơn.

— Cho tên *Rông-đô-lô* phải không!

— Không, đình cho tên... *Bếp-bi-nô*. Té ra mình được coi có một đũa bị đập chết, song vô can vì là một cuộc ngộ hơn là chém grom máy, hỡi lạ con mặt hơn. Vẫn grom máy đâu đó có chừng có đôi, không sai chạy, chỉ như chém bằng grom tay thì còn có việc thỉnh linh xảy ra như tên linh tã đao vung lời Thừa-tướng *Rit-sơ-li-ờ* (Pháp-quốc) chém ông *Sa-le* 3 grom mới dứt cổ cho. Vả lại người Âu-châu thiệt là vụng về trong việc xử tử lắm.

Nam-tước hỏi:

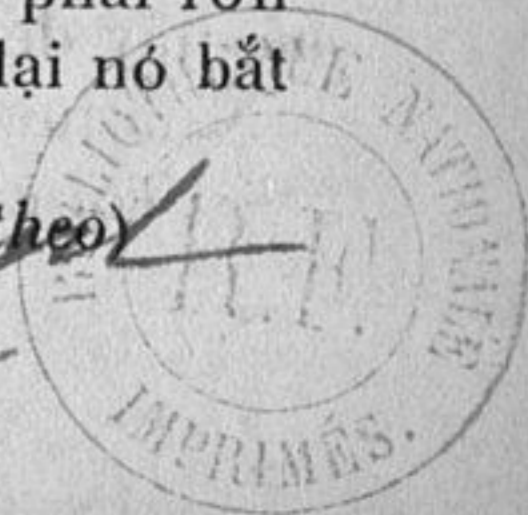
— Thế khi Bá-tước có biết hết các cách xử tử các nước phương Đông sao mà luận vậy?

— Tôi đã xem nhiều cách gia hình, không còn sót cách nào.

— Bá-tước vui lòng mà xem những chuyện như vậy sao?

— Chẳng phải là vui đâu: Trước hết tôi thấy phải rờn ốc, hề coi nhiều cách rồi nó cũng nhảm, sau lại nó bắt muốn coi cho hiểu tình hình.

(sẽ tiếp theo)



Carte de bibliothèque de la Société Asiatique
à: Bibliothèque Asiatique

QUANG-HUY HIỆU

Số 54, đường Viénot, ngay chợ Saigon

BUÔN BÁN ĐÈN KHÍ ĐÁ

Lãnh đặt đèn và cho mượn đèn trong các cuộc quan hôn tang lễ.

Có Catalogue để giá cả phân minh, ai xin sẽ cho.



Tiệm này có bán đủ thứ hàng Tây, Tào, Nhật, thơ, tuồng, truyện, **Tuồng vân tiên, truyện Tiên căn báo hậu.**

Tiệm này có trữ một thứ Chocolat dọn rồi kêu là **Phoseao**, con nít người lớn dùng tốt lắm.



Có sắm máy چرا bông lọng, dọn loài vật chim chóc, xi mạ vàng, bạc và đồng bạch.

Sữa máy móc, tủ sắt, quạt máy, đèn vãn vãn.

Xin chú quân tử quan cố.

Chủ tiệm cần khải,
Jules Tiết TRANCHANH.

GIÁ CHO MƯỞNG ĐÈN KHÍ ĐÁ

Giá cho mừng đèn tùy theo mình muốn dùng ít hoặc nhiều ngọn, song trong Lục-châu muốn cho được việc phải giá mừng từ 50 \$ 00 sấp lên Bồn-hiệu mới cho thợ đến đặt đèn.

Xin coi giá sau đây mà viết thư hoặc đánh giầy thép cho rành :

GIÁ MƯỞNG ĐỒ. — (Chưa nói đến việc thắp đèn)

Đèn bốn ngọn nguyên cây.	5 \$ 00
Đèn tám ngọn nguyên cây.	10 00
Đèn mười hai ngọn nguyên cây.	15 00

GIÁ ĐỐT ĐÈN KHÍ ĐÁ

Đốt cả đêm, mỗi một ngọn bồn hiệu àn. 1 \$ 00

Các giá tính trên đây là kể cuộc đem đèn tới nhà, đặt đèn, giầy chì, ống sắt, đèn treo, máy móc và khí đá, vân vân.

Còn tiền tàu cho thợ đi, tiền chở đồ, bận đi bận về, cứ giá thường mà trả, chủ mừng đèn phải chịu.

Tiền thợ đến đặt đèn coi chừng, săn sóc cho toàn vẹn mỗi đều thì mỗi ngày tính 1\$80 ; tại Saigon, Chợ lớn và Giađịnh, thì công thợ ăn mỗi ngày 1\$50, mà khỏi tiền tàu, chỉ phải trả tiền xe ngựa hoặc xe lửa thôi.

THÍ DỤ : Ông Phủ ở Vĩnhlong mừng 20 ngọn đèn đăng thắp trong việc đám cưới linh lang, dùng 5 cây đèn mỗi cây bốn ngọn, giá mừng đồ là. $5 \times 5 = 25$ \$ 00

Thắp đèn hai đêm. $20 \times 2 = 40$ 00

Tiền tàu một tên thợ và đi và về và tiền chở đồ

(cứ biên lai tàu mà trả).

Công thợ 5 ngày. $1\$80 \times 5 = 9$ 00

Ông Cai tổng Hốc-môn cũng mừng 20 ngọn khai bằng, thì tiền mừng đồ cũng. 25 \$ 00

Tiền thắp đèn một đêm. 20 00

Tiền xe lửa lên xuống (coi biên lai xe mà trả).

Tiền công thợ 2 ngày. $1\$50 \times 2 = 3$ 00

Cô Ba, cô Tám, hoặc ông Đốc Đakao mừng 16 ngọn đăng hát tiền thưởng cho các quan Annam xem, thì tiền mừng 4 cây 4 ngọn là. 20 \$ 00

Thắp trọn đêm. 16 00

Công thợ 1 ngày. 1 00

37 \$ 00

Ở Saigon, Chợ lớn, Giađịnh muốn mừng mấy ngọn cũng được, chớ ở Lục-châu bề gì giá mừng phải trên 50\$00 mới sai thợ đi.

Còn bắt câu là ai, hễ định giá xong thì phải đóng bạc trước mới cho thợ đi, ấy là chỗ lạ, còn nời quen thuộc thì chừng xong việc sẽ lãnh tiền.

HÀNG DE LA POMMERAYE. — Tiệm nhánh QUANG-HUY-HIỆU,

54, rue Viénot chợ Saigon,

đồng cần khải.